

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn.

2. Ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Như A, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà xx, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trang Trọng H, sinh năm 1993 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xx, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Như A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Như A và anh Nguyễn Trang Trọng H tự nguyện chung với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, Giấy chứng nhận kết hôn 168 ngày 01-12-2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 4-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thiếu trách nhiệm với vợ con, đặc biệt là trong thời gian chị Như A đang mang thai. Do mâu thuẫn nên chị Như A về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ ngày 30-4-2020 cho đến nay. Trong thời gian chị Như A mang bầu đến lúc sinh con anh H không hề quan tâm đến mẹ con mà để mặc. Sau khi sinh em bé để cho con có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ và làm thủ tục khai sinh cho cháu nên vợ chồng gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến tháng 02-2021, chị Như A phát hiện anh H có mối quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác và đến ngày 12-7-2021 giữa hai người lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng. Xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Như A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trang Trọng H, sinh ngày 13-11-2020. Từ thời điểm sống ly thân đến nay, chị Như A là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng con, sau khi ly hôn chị Như A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Như A thay đổi mức cấp dưỡng chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Trang Trọng H trình bày:

Anh H xác nhận lời trình bày của chị Như A về việc chung sống, đăng ký kết hôn và con chung là đúng.

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống chung cũng không có hạnh phúc nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Như A.

- Về con chung và cấp dưỡng: Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị Như A cấp dưỡng. Theo anh H, hiện tại chị Như A không có việc làm và không có nguồn thu nhập ổn định từ tháng 7-2022 cho đến nay, trong khi đó mình thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng và thu nhập thêm 4.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện kinh tế để lo cho con. Anh H biết cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của

người mẹ hơn, nhưng do chị Như A không có thu nhập, trong khi kinh tế của anh H vững vàng nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng, theo đó chị Như A yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ; bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 205, 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các điều 225, 237 và 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Như A đối với anh H. Cháu H còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ nên áp dụng khoản 3 Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Như A trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn được áp dụng theo Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Võ Thị Như A xác định yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Trang Trọng H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, chị Như A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Như A và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tổ tụng hai bên thừa nhận, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau một người con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên chị Như A yêu cầu được ly hôn và anh H cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Như A yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trang Trọng H, sinh ngày 13-11-2020, trong quá trình tổ tụng chị Như A và anh H yêu cầu được trực tiếp trong nom, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi của con chưa thành niên, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh, khả năng của các bên để đảm bảo cho con có điều kiện tốt nhất để phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Chị Như A và anh H không thuộc trường hợp không đủ điều kiện nuôi, hoặc bị hạn chế quyền nuôi con và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện nay, cháu H chưa được 36 tháng tuổi và từ khi ra cho đến nay cháu ở với mẹ nên giao cho chị Như A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, nếu như chị Như A không chăm lo cho con đầy đủ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4.3] Về cấp dưỡng, theo đơn khởi kiện chị Như A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, nhưng tại phiên tòa chị Như A thay đổi về mức cấp dưỡng, chỉ yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ, thì thấy: Xét các tài liệu thu thập được, độ tuổi của con và hoàn cảnh sống của trẻ em trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở quy định của pháp luật Hội đồng xét xử, xét thấy trách nhiệm nuôi con là của cha và mẹ, do vậy cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Căn cứ vào mức thu nhập của hai bên trình bày và điều

kiện sống tối thiểu trên địa bàn huyện thì chị Như A yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Như A là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Như A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng” đối với anh Nguyễn Trang Trọng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Như A được ly hôn với anh Nguyễn Trang Trọng H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Trang Trọng H, sinh ngày 13-11-2020 cho chị Võ Thị Như A trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và buộc anh Nguyễn Trang Trọng H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ

làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Chị Võ Thị Như A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009311 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh Nguyễn Trang Trọng H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. “Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Võ Hoàng Đức